

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 19 /2024/HSST

Ngày: 28/3/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI -TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/3/2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 18/2024/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trương Công Nhật L; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 12 năm 1995 tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 1, phường ĐS, thành phố ĐH, tỉnh QB; chỗ ở hiện nay: Thôn RC, xã NN, thành phố ĐH, tỉnh QB; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Công D (Chết); con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; gia đình có 02 người con, L là con thứ hai trong gia đình; có vợ: Trần Thị L, sinh năm 1993, nghề nghiệp: Lao động tự do, có hai người con: Lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án: 01 tiền án, ngày 08/8/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 08/10/2022, đã thi hành xong án phí. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/9/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng tại Trường giáo dưỡng số 3 Tân Hòa, Hòa Vang, Đà Nẵng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến tháng 7/2011 bị bệnh nên gia đình bảo lãnh về tại địa phương. Ngày 10/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày

26/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 32 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 01/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới ra Quyết định tổng hợp hình phạt số 04/QĐ-THHP, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 39 tháng tù, chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 03/02/2016 ra trại. Đã thi hành xong khoản án phí của các bản án nói trên, riêng khoản trách nhiệm bồi thường dân sự, cơ quan thi hành án chưa nhận được yêu cầu. 02 bản án trên Trương Công Nhật L phạm tội dưới 18 tuổi.

Bị cáo đang bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Trương Quang D; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1983 tại Đắc Lắc; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường ĐS, thành phố ĐH, tỉnh QB; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn V, sinh năm: 1955, con bà: Cao Thị Kim C (Đã chết); gia đình có 03 người con, D là con thứ nhất, chưa có vợ con. Tiền án: 01 tiền án. Ngày 24/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngày 17/6/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm, chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 17/11/2011 ra trại (Đã thi hành xong án phí, riêng khoản trách nhiệm bồi thường dân sự, cơ quan thi hành án chưa nhận được yêu cầu). Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 25/8/2023 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa thi hành. Nhân thân: Ngày 28/10/2010, bị Công an phường Đồng Sơn xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác”, chưa thi hành và không có căn cứ xác định D trốn tránh, trì hoãn. Ngày 25/3/2020, bị Công an phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, Có mặt theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại:

1. Anh Đào Viết T, sinh ngày 25/4/1985; địa chỉ: Thôn Trung Nghĩa 4, xã NN, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh ngày 12/4/1988; nơi ĐKHKTT: Phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN; địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố 7 phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/01/1969; địa chỉ: Thôn RC, xã NN, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Công Nhật L có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, Trương Quang D có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” đã thực hiện trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/11/2023, Trương Công Nhật L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen bạc, BKS 73V3 - 4103 (Xe của mẹ L chị Nguyễn Thị H) chở Trương Quang D tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trang trại của anh Đào Viết T ở thôn Ba Đa, xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới thấy trang trại không có người trông giữ, không có cổng. L đứng bên ngoài trang trại cảnh giới còn D đột nhập trong sân trang trại lấy trộm 01 chiếc xe ba gác màu xám, có 02 bánh xe, khung xe làm bằng sắt, xung quanh thùng xe có bọc tôn, kích thước dài 270cm, rộng 90cm, cao 60cm. Lấy được tài sản, L điều khiển xe mô tô trên chở D ngồi sau kẹp chiếc xe ba gác đến cơ sở thu mua phế liệu ở tổ dân phố 7, phường Bắc Lý bán cho chị Nguyễn Thị B 330.000 đồng, số tiền cả hai tiêu xài hết. Sau khi mua lại xe ba gác, chị Bốn đã phân rã xe ra nhiều phần mục đích để bán sắt vụn.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐG ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 chiếc xe ba gác màu xám, có 02 bánh xe, khung xe làm bằng sắt, xung quanh thùng xe có bọc tôn, kích thước dài 270cm, rộng 90cm, cao 60cm trị giá 1.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho anh Đào Viết T: 01 cang xe ba gác hình chữ U, làm bằng kim loại, 02 thanh hai bên chữ U hình hộp chữ nhật, kích thước dài 106 cm, rộng 04 cm, cao 02 cm, thanh đáy chữ U hình trụ tròn, dài 76cm, đường kính 3,5cm, trên 02 thanh hai bên chữ U, mỗi bên được hàn 01 thanh kim loại, dài 60cm, đường kính 02cm; 02 bánh xe hình tròn, vành làm bằng kim loại, lốp xe làm bằng cao su, đường kính 55cm; 02 thành xe hình chữ nhật, làm bằng kim loại, kích thước (176x34)cm; 01 thành xe hình chữ nhật, làm bằng kim loại, kích thước (90x34)cm; 01 thùng xe hình chữ nhật, làm bằng kim loại, kích thước (176x93)cm; 01 trục bánh xe hình trụ, làm bằng kim loại, dài 124cm, đường kính 04cm; 02 giảm xóc tự chế, mỗi cái có 02 lá làm bằng kim loại, hình vòng cung, dài 100cm, đường kính 05cm.

Thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen bạc, BKS 73V3 - 4103.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị B yêu cầu Trương Công Nhật L và Trương Quang D liên đới bồi hoàn số tiền 330.000 đồng. Anh Đào Viết T

không yêu cầu chi phí sửa chữa xe ba gác.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSĐH-KT ngày 23/2/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố các bị cáo Trương Công Nhật L, Trương Quang D ra trước Tòa án nhân dân để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với Trương Công Nhật L truy tố theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, đối với Trương Quang D theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo: Trương Công Nhật L từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo: Trương Quang D từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc Trương Công Nhật L và Trương Quang D phải liên đới bồi hoàn cho chị Nguyễn Thị B số tiền 330.000 đồng, theo phần: Trương Công Nhật L 165.000 đồng, Trương Quang D 165.000 đồng.

- Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trương Công Nhật L, Trương Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trương Công Nhật L và Trương Quang D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về quá trình diễn biến phạm tội cũng như thời gian, địa điểm, đặc điểm, số lượng tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Trương Công Nhật L có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, Trương Quang D có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản. Ngày 22/11/2023, lấy trộm của anh Đào Viết T 01 chiếc xe ba gác tại trang trại thuộc thôn Ba Đa, xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình trị giá tài sản 1.500.000 đồng. Vì vậy, hành vi của Trương Công Nhật L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của Trương Quang D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa..

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của các bị cáo thấy rằng:

Đây là một vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo quen biết nhau, rủ rê nhau cùng thực hiện tội phạm, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên không được coi là có tổ chức. Tuy nhiên, bị cáo Trương Công Nhật L là người điều khiển xe mô tô để chở Trương Quang D đi trộm cắp tài sản. Bị cáo L đứng bên ngoài cảnh giới còn D đột nhập vào lấy trộm tài sản. L điều khiển xe mô tô chở D đi tìm nơi bán tài sản trộm cắp được. Khi đến cơ sở thu mua phế liệu của chị Bốn, cả 02 bị cáo cùng vào bán xe nhưng bị cáo L là người đứng ra trao đổi để bán cho chị Bốn. Trương Công Nhật L tuổi đời không còn trẻ, có sức khỏe, đáng lẽ ra phải tu chí làm ăn để nuôi sống bản thân, gia đình. Bản thân bị cáo L đã là một người chồng, người cha lẽ ra phải là tấm gương tốt trong gia đình, sống mẫu mực, lao động chính đáng để lo cho gia đình, nuôi dạy con cái, nhưng bị cáo do chây lười lao động, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, muốn nhanh chóng có tiền và hưởng lợi từ sức lao động của người khác nên đã thực hiện việc chiếm đoạt tiền, tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng nhiều lần vi phạm pháp luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo L nhiều lần bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản”. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học răn đe mình mà còn tiếp tục phạm tội. Đối với bị cáo Trương Quang D cũng là người trưởng thành có đủ sức khỏe, nhận thức về pháp luật, đáng lẽ ra khi nghe bị cáo L cù rủ thì phải khuyên đồng bọn, nhưng mà ngược lại, cũng với bản tính lười lao động, thích hưởng thụ, để đáp

ứng nhu cầu của bản thân, bị cáo không làm điều đó mà khi nghe L cù rử thì đồng ý và tìm mọi cách để thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo biết đây là việc làm vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình cùng bị cáo L thực hiện đến cùng. Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây bức xúc trong nhân dân, bị cáo có nhân thân rất xấu, từng bị xét xử và từng bị xử phạt vi phạm hành chính hiện nay có 01 tiền án, 01 tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học răn đe mình mà còn tiếp tục phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu nên đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trương Công Nhật L có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, trong trường hợp này 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” là dấu hiệu định tội theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trương Quang D có 01 tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, phạm tội lần này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L và D phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho anh Đào Viết T: 01 cang xe ba gác hình chữ U, làm bằng kim loại, 02 thanh hai bên chữ U hình hộp chữ nhật, kích thước dài 106 cm, rộng 04 cm, cao 02 cm, thanh đáy chữ U hình trụ tròn, dài 76cm, đường kính 3,5cm, trên 02 thanh hai bên chữ U, mỗi bên được hàn 01 thanh kim loại, dài 60cm, đường kính 02cm; 02 bánh xe hình tròn, vành làm bằng kim loại, lốp xe làm bằng cao su, đường kính 55cm; 02 thành xe hình chữ nhật, làm bằng kim loại, kích

thước (176x34)cm; 01 thành xe hình chữ nhật, làm bằng kim loại, kích thước (90x34)cm; 01 thùng xe hình chữ nhật, làm bằng kim loại, kích thước (176x93)cm; 01 trục bánh xe hình trụ, làm bằng kim loại, dài 124cm, đường kính 04cm; 02 giảm xóc tự chế, mỗi cái có 02 lá làm bằng kim loại, hình vòng cung, dài 100cm, đường kính 05cm. Thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen bạc, BKS 73V3 - 4103. Sau khi nhận lại tài sản, anh Đào Viết T và chị Nguyễn Thị H không có ý kiến gì và việc xử lý vật chứng vụ án nêu trên của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đào Viết T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu chi phí sửa chữa xe ba gác, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị B yêu cầu Trương Công Nhật L và Trương Quang D liên đới bồi hoàn số tiền 330.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn chính đáng, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo L, D liên đới bồi hoàn cho chị Nguyễn Thị B số tiền 330.000 đồng, cụ thể: Trương Công Nhật L bồi hoàn cho chị Nguyễn Thị B số tiền 165.000 đồng. Trương Quang D phải bồi hoàn cho chị Nguyễn Thị B số tiền 165.000 đồng.

[8] Trong vụ án có chị Nguyễn Thị B là người mua lại tài sản do L, D trộm cắp nhưng không biết, chị Nguyễn Thị H không biết việc L sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên không bị xử lý.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Công Nhật L và bị cáo Trương Quang D mỗi bị cáo phải chịu nộp số tiền là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Công Nhật L và bị cáo Trương Quang D mỗi bị cáo phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Công Nhật L, Trương Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Công Nhật L 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 11/12/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Công Nhật L 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Quang D 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 11/12/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Quang D 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự;

Xử buộc các bị cáo Trương Công Nhật L, Trương Quang D liên đới bồi hoàn cho bị hại là chị Nguyễn Thị B số tiền 330.000 đồng, cụ thể: Trương Công Nhật L bồi hoàn cho chị Nguyễn Thị B số tiền 165.000 đồng. Trương Quang D phải bồi hoàn cho chị Nguyễn Thị B số tiền 165.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Công Nhật L và bị cáo Trương Quang D mỗi bị cáo phải chịu nộp số tiền là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Công Nhật L và bị cáo Trương Quang D mỗi bị cáo phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015).

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/3/2024). Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt, bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ